CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 49/GIG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

Email: glofood@glofood.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream
2. **Thành phần:** Kem sữa (từ sữa bò) (99,75 %), chất ổn định (Carrageenan (407)), chất nhũ hóa [Mono và diglycerid của các acid béo (471), Polyoxyethylen (20) sorbitan monooleat (433)].
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 270 - 274 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 1 lít/hộp

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

- Nhà sản xuất: California Dairies, Inc.
- Địa chỉ nhà máy: 8801 Gosford Road, Bakersfield, California 93313 USA (Mỹ)
- Địa chỉ văn phòng: 2000 N. Plaza Drive, Visalia, CA 93291 USA (Mỹ)
- Nhà cung cấp: HarbyrCo
- Địa chỉ: 330 Primrose Road, Suite 402 Burlingame, CA 94010, United States (Mỹ)
- Xuất xứ: Mỹ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

– QCVN 5-4:2010/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất béo từ sữa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715918 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG - T.P HỒ CHÍ MINH

HUỲNH THỊ THIÊN NGA

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP	Sản phẩm Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream	SỐ TCB: 49/GIG/2026

1. Các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:

1.1. Chỉ tiêu hóa lý

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Hàm lượng chất béo sữa	% khối lượng	≥ 10

1.2. Chỉ tiêu kim loại nặng

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,02
2	Antimony (Stibi)	mg/kg	≤ 1,0
3	Arsen (As)	mg/kg	≤ 0,5
4	Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 1,0
5	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05

1.3. Chỉ tiêu vi sinh vật

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	*E. coli*	cfu/g	< 10
2	*L. monocytogenes*	cfu/g	$\leq 10^2$
3	*Salmonella*	cfu/g	Không phát hiện

1.4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm và hoạt chất không mong muốn

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Aflatoxin M1	µg/kg	≤ 0,5
2	Melamine	mg/kg	≤ 2,5

1.5. Dư lượng thuốc thú y

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	µg/kg	≤ 4

2	Clortetracyclin/Oxytetracyclin/ Tetracyclin	µg/kg	≤ 100
3	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	µg/kg	≤ 200
4	Gentamicin	µg/kg	≤ 200
5	Spiramycin	µg/kg	≤ 200

1.6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Endosulfan	mg/kg	≤ 0,01
2	Aldrin và dieldrin	mg/kg	≤ 0,006
3	Cyfluthrin	mg/kg	≤ 0,04
4	DDT	mg/kg	≤ 0,02

2. Thành phần: Kem sữa (từ sữa bò) (99,75 %), chất ổn định (Carrageenan (407)), chất nhũ hóa [Mono và diglycerid của các acid béo (471), Polyoxyethylen (20) sorbitan monooleat (433)].

3. Thời hạn sử dụng: 270 - 274 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm bánh, làm kem, món tráng miệng, trang trí bánh hoặc nhân bánh, kem phủ đồ uống, nấu súp và nước sốt.
- Sản phẩm được bảo quản lạnh 2 °C - 6 °C.
- Lưu ý: Sử dụng trong vòng 7 ngày sau khi mở nắp. Không sử dụng sản phẩm nếu lớp màng niêm phong dưới nắp bị rách.

5. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa.

6. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được chứa trong bao bì hộp, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 1 lít/hộp

7. Xuất xứ, cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: California Dairies, Inc.
- Địa chỉ nhà máy: 8801 Gosford Road, Bakersfield, California 93313 USA (Mỹ)
- Địa chỉ văn phòng: 2000 N. Plaza Drive, Visalia, CA 93291 USA (Mỹ)

- Nhà cung cấp: HarbyrCo
- Địa chỉ: 330 Primrose Road, Suite 402 Burlingame, CA 94010, United States (Mỹ)
- Nước sản xuất: Mỹ

Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715918 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG TP.HỒ CHÍ MINH

HUỲNH THỊ THIÊN NGA

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM DỰ KIẾN

TÊN SẢN PHẨM: Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream

THÀNH PHẦN: Kem sữa (từ sữa bò) (99,75 %), chất ổn định (Carrageenan (407)), chất nhũ hóa [Mono và diglycerid của các acid béo (471), Polyoxyethylen (20) sorbitan monooleat (433)].

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm bánh, làm kem, món tráng miệng, trang trí bánh hoặc nhân bánh, kem phủ đồ uống, nấu súp và nước sốt.
- Sản phẩm được bảo quản lạnh 2 °C - 6 °C
- Lưu ý: Sử dụng trong vòng 7 ngày sau khi mở nắp. Không sử dụng sản phẩm nếu lớp màng niêm phong dưới nắp bị rách.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Sản phẩm có chứa sữa.

BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng cho 15 mL (Nutrition facts per 15 mL) *	
Năng lượng (Energy)	50 Kcal
Chất béo (Total Fat)	5 g
Natri (Sodium)	5 mg

**: Đây là thông số do nhà sản xuất cung cấp, hàm lượng thực của các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn*

THỂ TÍCH THỰC: 1 lít/hộp

NGÀY SẢN XUẤT: Xem trên bao bì.

SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC: Xem "BB" trên bao bì.

HẠN SỬ DỤNG: 270 - 274 ngày kể từ ngày sản xuất.

XUẤT XỨ, THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ, NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI:

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: California Dairies, Inc.
- Địa chỉ nhà máy: 8801 Gosford Road, Bakersfield, California 93313 USA (Mỹ)
- Địa chỉ văn phòng: 2000 N. Plaza Drive, Visalia, CA 93291 USA (Mỹ)
- Nhà cung cấp: HarbyrCo
- Địa chỉ: 330 Primrose Road, Suite 402 Burlingame, CA 94010, United States (Mỹ)
- Nước sản xuất: Mỹ

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 3803555

BẢN DỊCH
TRANSLATION

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Hợp tác xã sản xuất sữa lớn nhất tại California Được chế tác dành cho những ai yêu cầu sự chính xác cao. Bắt kem trang trí Lớp phủ món tráng miệng Mousse Nhân bánh tráng miệng Kem phủ đồ uống Nấu soup và nước sốt	Nông trại sữa sạch từ 1911 CHALLENGE® Khởi đầu từ một nhóm nông dân nuôi bò sữa tiên phong, câu chuyện của chúng tôi được gắn liền trong việc phá vỡ lối mòn để mang đến chất lượng vượt trội. Sản xuất tại Mỹ	BẢO QUẢN LẠNH 2-6°C SỮA CALIFORNIA THẬT KEM SỮA 35.1 % BÉO Nông trại sữa sạch từ 1911 CHALLENGE® KEM SỮA 35.1 % BÉO SIÊU THANH TRÙNG Công nghệ Phun hơi nước giúp kéo dài độ tươi 1 Lít / 34 FL OZ	Giá trị dinh dưỡng 67 phần ăn mỗi hộp Kích thước mỗi phần: 1 tbsp (15ml) Hàm lượng mỗi phần Năng lượng : 50 % giá trị hàng ngày* Chất béo 5g 6% Chất béo bão hòa 3g 15% Chất béo chuyển hóa dạng trans 0g Cholesterol 15mg 5% Natri 5mg 0% Carbohydrat 0g 0% Chất xơ 0g 0% Đường tổng số 0g Bao gồm 0g đường được thêm vào 0% Chất đạm 0g 0% Vitamin D 0mcg 0% Canxi 10mg 0% Sắt 0 mg 0% Kali 10mg 0% *Tỷ lệ % Giá trị hàng ngày cho biết một dưỡng chất trong một phần ăn đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 calo/ngày được dùng làm khuyến nghị dinh dưỡng chung	NGÀY SẢN XUẤT: SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC NGÀY: SỐ LOT: SỐ NHÀ MÁY: Nông trại sữa sạch từ 1911 CHALLENGE® Kem sữa CHALLENGE® Kem sữa biến mọi sáng tạo ẩm thực thành một kiệt tác. Cho dù bạn đang tạo hình những món tráng miệng cầu kỳ hay hoàn thiện những lớp mousse tinh tế, kem tạo hình Challenge® mang lại hiệu suất và độ linh hoạt vượt trội cho nhiều ứng dụng ẩm thực đa dạng. Đậm vị béo ngậy, trắng sáng, dòng kem này sở hữu kết cấu mịn, ổn định, dễ dàng đánh bông hoàn

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

			Nguyên liệu: Kem sữa (từ sữa bò), chứa ít hơn 0,5% gồm: carrageenan, mono và diglycerides, polysorbate 80. Sản xuất bởi: CALIFORNIA DAIRIES, INC., SẢN PHẨM SỮA CHALLENGE 2000 N. PLAZA DR. VISALIA, CA 93291 USA. SẢN XUẤT TẠI MỸ NGÀY SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG TỐT NHẤT (BB) NGÀY HẾT HẠN ĐƯỢC IN TRÊN ĐỈNH HỘP SỐ LOT VÀ SỐ NHÀ MÁY ĐƯỢC IN TRÊN ĐỈNH HỘP SẢN PHẨM DỄ HỎNG, BẢO QUẢN LẠNH Không sử dụng nếu lớp màng niêm phong dưới nắp bị rách. Sử dụng trong vòng 7 ngày sau khi mở nắp.	hảo từ chóp kem thanh thoát đến lớp phủ đứng phom, không tì vết. KHÁM PHÁ NGHỆ THUẬT CỦA KEM ĐÁNH BÔNG CHALLENGE®! Để rót dễ dàng: Trước khi mở, dốc ngược hộp và lắc nhẹ www.challengedairy.com

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Đã ký tên và đóng dấu)

Công ty Cổ phần Global Ingredient Group

HỒ TẤN CƯỜNG

Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 08 tháng 10 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Đinh Thị Hoè

Ngày 08 tháng 10 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mùng tám, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 4 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 148682 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

HỒ TẤN CƯỜNG

Mã số mẫu / Sample ID: 260910074
BN: 260910074
Trang / Page: 1 / 1

ANALYTICAL RESULTS

Tên mẫu / Sample name: Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng	Trên 15g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	54	Kcal	2.7
Chất béo (Total fat)	5.63	g	10.1
Carbohydrat (Carbohydrate)	0.50	g	0.15
Đường tổng số (Total Sugars)	0.47	g	-
Chất đạm (Protein)	0.35	g	0.7
Natri (Sodium)	4.40	mg	0.2

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values-NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng

Bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo đối với mẫu thử trên
The nutrition facts are provided only as a reference for the sample encoded above

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260910074

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 18 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Carbohydrate (Không bao gồm Xơ)	0.50	g/15g		Calculated Value (FAO,Food&Nutrition P. 77,2003)
Chất béo (Total Fat)	5.63	g/15g		HD.TN.023: 2017 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Sugars Total (Glucose, Fructose, Sucrose, Maltose, Lactose)	0.47	g/15g		HD.TN.384 (Ref.DIN 10758) (HPLC-ELSD)
Chất đạm (Protein) (N*6.38)	0.35	g/15g		HD.TN.038:2021 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Na (Natri) (Sodium)	4.40	mg/15g		HD.TN.465:2024 (Ref. AOAC 999.11) (*)
Năng lượng (Energy)	54	Kcal/15g		Calculated Value (FAO,Food&Nutrition P. 77,2003) - TT30

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260910074

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 18 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aflatoxin M1	KPH/ N.D	µg/kg	0.15	HD.TN.217: 2021 (Ref. Anal. Bioanal Chem. (2010) 397:765-776) (*)
Melamine	KPH/ N.D	mg/kg	0.03	HD.TN.005:2024 (Ref. CLG-MEL 1.01) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260910074

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 18 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.130:2017 (Ref. AOAC 986.15) (ICP/MS)(*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.130:2017 (Ref. AOAC 986.15) (ICP/MS)(*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.01	HD.TN.130:2017 (Ref. AOAC 986.15) (ICP/MS)(*)
Pb (Chì) (Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.006	HD.TN.466:2024 (Ref. AOAC 999.11) (ICP/MS)(*)
Sb (Antimon) (Antimony)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.130:2017 (Ref. AOAC 986.15) (ICP/MS)(*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260910074

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 18 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Escherichia coli	<1	CFU/ml		TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)
Listeria monocytogene	<1	CFU/ml		ISO 11290-2:2017 (*)
Salmonella spp.	Không phát hiện	/25ml		ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020 (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/ml(<1 CFU/ml) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/ml (<1 CFU/ml) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260910074

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 18 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aldrin and Dieldrin	KPH/ N.D	mg/kg	0.002	HD.TN.376:2022 (Ref. AOAC 2007.01) (GC/MS/MS) (*)
Cyfluthrin	KPH/ N.D	mg/kg	0.003	HD.TN.376:2022 (Ref. AOAC 2007.01) (GC/MS/MS) (*)
DDT	KPH/ N.D	mg/kg	0.003	HD.TN.376:2022 (Ref. AOAC 2007.01) (GC/MS/MS) (*)
Endosulfan sum	KPH/ N.D	mg/kg	0.002	HD.TN.376:2022 (Ref. AOAC 2007.01) (GC/MS/MS) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260910074

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 18 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Benzylpenicilin	KPH/ N.D	µg/kg	3	HD.TN.320:2021 (Ref. Journal of Chromatography A, 928 (2001) 177-186) (*)
Chlortetracycline	KPH/ N.D	µg/kg	10	HD.TN.094: 2021 (Ref: Journal of Chromatography A, 928 (2001) 177-186) (*)
Dihydrostreptomycin	KPH/ N.D	µg/kg	50	HD.TN.388:2022 (Ref. Analytica Acta 672 (2010) 103-106)
Oxytetracycline	KPH/ N.D	µg/kg	10	HD.TN.094: 2021 (Ref: Journal of Chromatography A, 928 (2001) 177-186) (*)
Procain Benzylpenicilin	KPH/ N.D	µg/kg	3	HD.TN.320:2021 (Ref. Journal of Chromatography A, 928 (2001) 177-186)
Spiramycin	KPH/ N.D	µg/kg	3	HD.TN.386: 2022 (Ref. Jourmal of Chromatography A 928(2001) 177 – 186) (*)
Streptomycin	KPH/ N.D	µg/kg	50	HD.TN.097:2021 (Ref. Analytica Acta 672 (2010) 103-106))
Tetracycline	KPH/ N.D	µg/kg	10	HD.TN.094: 2021 (Ref: Journal of Chromatography A, 928 (2001) 177-186) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

BN: 260910074

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260910074
Tên mẫu / Name of Sample : **Kem sữa thanh trùng hiệu Challenge® - Challenge® Whipping Cream**
Nhà sản xuất (Manufacturer): California Dairies, Inc.
Xuất xứ (Origin): Mỹ
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in a paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 10 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 10 / 09 / 2026 - 26 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Gentamycin (a)	KPH/ N.D	µg/kg	50	CASE.SK.0189 (2020)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
(a) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / The parameter tested by subcontractor

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.